

Bài 2. SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần :

– Biết được sự phân bố dân cư không đồng đều và những vùng đông dân trên thế giới.

– Nhận biết sự khác nhau và sự phân bố của ba chủng tộc chính trên thế giới.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ.

– Nhận biết được ba chủng tộc chính trên thế giới qua ảnh và trên thực tế.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trong bài có lược đồ phân bố dân cư trên thế giới được thể hiện bằng phương pháp chấm điểm. GV chỉ cần hướng dẫn HS sử dụng kiến thức đã học về bản đồ ở lớp 6 để đọc và hiểu các kí hiệu, các chú giải của bản đồ. Từ đó, GV hướng dẫn HS đọc và khai thác nội dung cần tìm hiểu. GV không đi sâu vào phương pháp thể hiện bản đồ mà chỉ cần cho HS biết đây là một trong số nhiều cách thể hiện dân số trên bản đồ thường được sử dụng.

Lược đồ phân bố dân cư trên thế giới này là lược đồ đầu tiên của lớp 7. Vì

thế, yêu cầu quan trọng là luyện tập cho các em *trình tự đọc một lược đồ* để làm cơ sở nâng cao dần kĩ năng đọc lược đồ trong các bài tiếp theo.

2. GV cần phân biệt rõ 2 thuật ngữ "dân số" và "dân cư". "Dân số" là tổng số người ở trong một lãnh thổ được xác định tại một thời điểm nhất định. Còn "dân cư" là tất cả những người sống trên một lãnh thổ. Dân cư được các nhà dân số học định lượng bằng mật độ dân số.

3. Đối với khái niệm "Các chủng tộc", GV không cần giảng mà chỉ cho HS đọc mục 2, sau đó giúp HS nhận biết được ba chủng tộc qua ảnh để HS nhận thấy sự khác nhau giữa các chủng tộc chỉ là về hình thái bên ngoài. Nếu không lưu ý điểm này, GV sẽ vô tình giáo dục cho HS ý thức "phân biệt chủng tộc".

4. Trọng tâm bài học : Mục 1. Bài tập trọng điểm : Bài tập 1.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Dân cư thế giới.
- Bản đồ Tự nhiên thế giới để giúp HS đối chiếu với lược đồ 2.1 nhằm giải thích vùng đông dân, vùng thưa dân trên thế giới.
- Tranh ảnh về các chủng tộc trên thế giới.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Cách giới thiệu bài này nhằm giúp cho HS có được cái nhìn tổng quát toàn bài. Sau đó, GV lần lượt giới thiệu từng phần sẽ được học.

2. Gợi ý dạy mục 1

Bước 1 : GV gọi một HS đọc thuật ngữ "mật độ dân số" và sau đó yêu cầu cả lớp làm bài tập 2.

Từ bài tập 2 và thuật ngữ "mật độ dân số", GV cùng HS khái quát hoá công thức tính mật độ dân số ở một nơi :

$$\frac{\text{Dân số (người)}}{\text{Diện tích (km}^2\text{)}} = \text{Mật độ dân số (người/km}^2\text{)}.$$

Bước 2 : GV yêu cầu HS quan sát lược đồ 2.1 và giới thiệu cách thể hiện trên lược đồ : mỗi chấm đỏ là 500.000 người. Những nơi nào có chấm đỏ dày đặc là nơi đông người, nơi có ít chấm hoặc không có là nơi thưa vắng người. Như vậy, mật độ chấm đỏ thể hiện sự phân bố dân cư.

Sau đó, GV yêu cầu HS đọc trên lược đồ, kể tên những khu vực đông dân nhất trên thế giới, lần lượt từ châu Á, châu Âu đến châu Phi, châu Mĩ (từ phải qua trái). Nếu có bản đồ Tự nhiên thế giới, GV hướng dẫn HS đối chiếu với địa hình để tìm hiểu các khu vực đông dân và thưa dân nằm ở vị trí gần hay xa biển, là đồng bằng hay thung lũng sông lớn, là vùng núi, là hoang mạc hay các địa cực,... GV cũng yêu cầu HS sử dụng kiến thức lịch sử Cổ đại đã học để lí giải nguyên nhân đông dân ở một số vùng ở Trung Đông, Nam Á (Ấn Độ), Đông Á (Trung Quốc).

Cuối cùng, GV cùng HS đi đến các nhận xét về sự phân bố dân cư trên thế giới :

– Những khu vực đông dân là :

+ Những thung lũng và đồng bằng của các con sông lớn như Hoàng Hà, sông Ấn, sông Nin,...

+ Những khu vực có kinh tế phát triển của các châu lục như Tây Âu và Trung Âu, Đông Bắc Hoa Kỳ, Đông Nam Bra-xin, Tây Phi.

– Những khu vực thưa dân là : các hoang mạc, các vùng cực và gần cực, các vùng núi cao, các vùng nằm sâu trong lục địa...

Bước 3 : GV yêu cầu HS nêu nhận xét về sự phân bố dân cư trên thế giới (phân bố dân cư không đồng đều) và rút ra nguyên nhân của sự phân bố không đồng đều (điều kiện sinh sống và đi lại có thuận lợi cho con người hay không).

Để kết thúc mục 1, GV cho HS biết : Ngày nay với phương tiện giao thông và kĩ thuật hiện đại, con người có thể sinh sống ở bất cứ nơi nào trên Trái Đất.

3. Gợi ý dạy mục 2

Bước 1 : GV yêu cầu HS đọc thuật ngữ "chủng tộc". Kế đó, GV đặt câu hỏi về sự khác nhau và về cách nhận biết sự khác nhau giữa các chủng tộc.

Bước 2 : GV cho HS quan sát ba chủng tộc trong hình 2.2 và dẫn dắt HS tìm ra sự khác nhau về hình thái bên ngoài của ba chủng tộc :

– Chủng tộc Môn-gô-lô-it : da vàng, tóc đen và dài, mắt đen, mũi thấp...

– Chủng tộc Nê-grô-it : da đen, tóc xoăn và ngắn, mắt đen và to, mũi thấp và rộng...

– Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-it : da trắng, tóc nâu hoặc vàng, mắt xanh hoặc nâu, mũi cao và hẹp...

Bước 3 : GV tổng kết mục 2, nhấn mạnh :

– Sự khác nhau giữa các chủng tộc chỉ là về hình thái bên ngoài. Mọi người đều có cấu tạo cơ thể như nhau.

– Sự khác nhau đó chỉ bắt đầu xảy ra cách đây 50.000 năm, khi loài người còn lệ thuộc vào thiên nhiên. Ngày nay, sự khác nhau về hình thái bên ngoài là do di truyền.

– Chúng ta có thể nhận biết các chủng tộc dựa vào sự khác nhau của màu da, tóc, mắt, mũi...

Sau đó, GV trình bày thêm về sự phân bố của ba chủng tộc trước đây và ngày nay (như trong SGK) để kết thúc mục 2.

Cần nhấn mạnh cho HS thấy : Ngày nay ba chủng tộc đã chung sống và làm việc ở tất cả các châu lục và các quốc gia trên thế giới.

V – GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Câu hỏi 1 là câu hỏi ôn tập, củng cố kiến thức. HS cần nêu được như trong kiến thức trong mục 1. Nếu HS xác định được sự phân bố trên bản đồ thì được điểm cao hơn.

Bài tập 2 là bài tập củng cố về mật độ dân số cho HS với hai yêu cầu :

– HS nhắc lại được thế nào là mật độ dân số và hiểu được các con số về mật độ dân số là những con số trung bình.

– HS biết tính mật độ dân số một cách cụ thể.

Sau khi tính mật độ dân số, HS nhận xét được : Việt Nam có diện tích và dân số ít hơn Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a nhưng lại có mật độ dân số cao hơn vì đất hẹp, dân đông.

Câu hỏi 3 cũng là câu hỏi ôn tập nhằm củng cố kiến thức về chủng tộc, đòi hỏi HS phải nêu được hai ý :

– Sự khác nhau giữa các chủng tộc chỉ là sự khác nhau về hình thái bên ngoài (màu da, tóc, mắt, mũi...)

– Người Môn-gô-lô-it phân bố chủ yếu ở châu Á, người Nê-grô-it ở châu Phi và người Ô-rô-pê-ô-it ở châu Âu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Dân số học đại cương* – Nguyễn Kim Hồng – NXB Giáo dục, 1998 (trang 5 – 9, trang 124 – 125, trang 165 – 168).
- *Tìm hiểu Trái Đất và loài Người* – Nguyễn Hữu Danh – NXB Giáo Dục, 2001 (trang 59 – 70).